

Bản án số: **33/2025/HS-PT**

Ngày: 13/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cường**

Các thẩm phán: Ông **Trần Quốc Cường**

Ông **Đặng Kim Nhân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Ân**, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 479/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Tuấn S** về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 23/8/2024 của **Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định**.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

Nguyễn Tuấn S; sinh ngày 04/3/1999 tại tỉnh Bình Định; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định**; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn T** và bà **Mai Thị Thu H**; Bị cáo có vợ **Trương Thị Minh P** và 01 con (sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/11/2023 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn S: Ông **Đỗ Đức H1**, Luật sư Công ty L – Chi nhánh T2, Đoàn Luật sư tỉnh B, có mặt

- Bị hại có kháng cáo: Ông **Nguyễn Tuấn K**, sinh ngày 01/01/1990; Cư trú tại: **Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Yên**, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1968 và bà **Mai Thị Thu H**, sinh năm 1968; Cùng trú tại: **Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn S cùng chị **Trương Thị Minh P** (vợ **S**) và anh **Nguyễn Tuấn K** làm công nhân tại trại chăn nuôi của **Công ty TNHH G** ở **thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định**. Trong thời gian làm việc chung thì chị **P** với anh **K** nảy sinh quan hệ tình cảm và thường hay nhắn tin với nhau qua điện thoại.

Vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 03/8/2023, chị **P** nghỉ trưa tại nhà điều hành chuồng 4, khu 1 của trại chăn nuôi và nhắn tin qua điện thoại với anh **K** thì bị **S** đi từ bên ngoài vào giật lấy điện thoại kiểm tra thì thấy tin nhắn tình cảm giữa chị **P** và anh **K** nên **S** ghen tức, tranh cãi to tiếng với chị **P**. Sau đó, **S** nảy sinh ý định đánh anh **K** nên lấy 01 cây cuốc (cán bằng gỗ tre dài 152cm, một đầu gắn với đầu lưỡi bằng kim loại hình quạt) có sẵn ở nhà điều hành chuồng 4, khu 1 đi qua nhà điều hành chuồng 5, khu 1 của trại chăn nuôi tìm anh **K** đánh, chị **P** sợ đánh nhau nên nhờ anh **Nguyễn Văn C** đi theo can ngăn. Sang đến nhà điều hành chuồng 5, **khu A** thấy anh **K** đang nằm ngửa ngủ trên giường xếp nên đi đến cầm cán cuốc bằng hai tay đưa lên cao (phần đai của lưỡi cuốc ở phía dưới) đánh mạnh xuống 01 phát trúng vào đầu **K**, rồi cầm cây cuốc quay lại nhà điều hành chuồng 4, **khu A** gặp chị **P** nói “*Tao giải quyết xong rồi đó*” và bỏ đi. Anh **K** bị thương tích được đưa đến **Bệnh viện đa khoa tỉnh B** cấp cứu, điều trị từ ngày 03/8/2023 đến ngày 31/8/2023, chuyển viện đến **Bệnh viện C1** điều trị từ ngày 01/9/2023 đến ngày 14/9/2023, điều trị tại **Bệnh viện Đa khoa tỉnh P** từ ngày 18/9/2023 đến ngày 20/9/2023.

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 323/KLTTCT-PYBD ngày 27/10/2023 của **Trung tâm Pháp y tỉnh B** kết luận đối với **Nguyễn Tuấn K** như sau:

1. Các kết quả chính:

Vết thương vùng trán nham nhở, phức tạp, nhiều dị vật vỡ lún sọ ngay dưới vết thương, chảy máu tai phải, đau đầu, không liệt, vỡ xương trán, dập xuất huyết não kèm tụ khí nội sọ trán hai bên, phù não lan tỏa bán cầu đại não hai bên, tràn máu và khí dưới màng cứng và tụ máu khoang dưới nhện trán hai bên, tụ máu dọc liềm đại não trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não đã phẫu thuật. Hiện:

- Tỉnh táo, linh hoạt, không có dấu thần kinh khu trú.
- Ván đầu đầu nhiều.
- Trán có vết mổ hình cung đoạn chân tóc trán, vết mổ dính, đáy phập phồng.
- Điện não đồ biến đổi nhẹ.

- Chụp cắt lớp vi tính sọ não:
- + Tổn thương giảm đậm độ gần ngang dịch não tủy trán phải D# (19x16) mm; trái trái D# (42x27) mm.
- + Khuyết xương sọ trán hai bên D#7cm.
- + Tụ dịch sào bào chũm-tai giữa bên phải.

2. Kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Nguyễn Tuấn K** tại thời điểm giám định là: 54%.

- Cơ chế hình thành thương tích của **Nguyễn Tuấn K**: Thời điểm vào viện các thương tích không được mô tả tính chất, chiều hướng đã phẫu thuật, điều trị. Hiện để sẹo. Do đó không xác định được cơ chế hình thành thương tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tuấn S** phạm tội: “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tuấn S** 08 (T1) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2023

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/8/2024 bị hại **Nguyễn Tuấn K** có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và buộc bị cáo bồi thường như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho báo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị hại **Nguyễn Tuấn K** đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, tăng hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người bị hại có kháng cáo anh **Nguyễn Tuấn K** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo và đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên. Xuất phát từ nguyên nhân bị cáo **Nguyễn Tuấn S** phát hiện vợ mình và anh **Nguyễn Tuấn K** có quan hệ tình cảm nên ghen tức. Bị cáo đã dùng cây cuốc đánh mạnh phần đai cuốc theo hướng từ trên xuống trúng đầu anh **K** trong lúc anh **K** đang nằm ngủ trên giường không có khả năng chống đỡ, gây thương tích cho anh **K** với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 54%. Bị cáo đã dùng cây cuốc là hung khí nguy hiểm đánh mạnh vào phần đầu của bị hại có thể tước đoạt sinh mạng của anh **K**. Do đó, Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử bị cáo **Nguyễn Tuấn S** về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi nêu trên của bị cáo **Nguyễn Tuấn S** là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nên cần xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự để lượng hình phạt đối với bị cáo. Nhưng bị cáo phạm tội đối với bị hại đang nằm ngủ nên không tự bảo vệ được do đó bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng quy định tại điểm k, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Khi xét xử sơ thẩm, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng cho bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 51.000.000 đồng cho bị hại. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, quá trình điều tra cũng như thừa nhận của bị hại **Nguyễn Tuấn K**. Bị hại **Nguyễn Tuấn K** cũng có một phần lỗi khi nhắn tin tình cảm yêu đương với vợ của bị can, gây ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng nên đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng tiếp tục xem xét giảm nhẹ cho bị can khi xử lý (BL-377, 379 Kết luận điều tra); sự thừa nhận của bị hại **Nguyễn Tuấn K**: Tôi nghĩ lý do **S** gây thương tích cho tôi trong vụ việc trên là do **S** bức tức việc tôi nhắn tin tán tỉnh vợ của **S** là **Trương Thị Minh P** (các biên bản ghi lời khai của **K**, BL-279,280; 281). Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 23.8.2024, bị hại **Nguyễn Tuấn K**: Tôi cũng có một phần lỗi nên xin giảm nhẹ cho bị cáo (trang 6, Biên bản phiên tòa, BL-417)

Từ những vấn đề trên thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 8 năm tù là phù hợp. Kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị hại không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[4] Về kháng cáo phần bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại **Nguyễn Tuấn K** yêu cầu bồi thường số tiền 206.640.000 đồng, gồm: Chi phí điều trị tại **bệnh viện đa khoa tỉnh B**: 26.293.600đ; chi phí điều trị và tiền thuốc tại **Bệnh viện C1** và **Bệnh viện**

T3, Phú Yên là 30.146.400đ; tiền thuê xe tái khám (4 chuyến x 800.000đ/chuyến) là 3.200.000đ; tiền công lao động bị mất trong những ngày điều trị: Của bị hại: 50 ngày x 240.000đ/ngày = 12.000.000đ; của người chăm sóc (mẹ bị hại): 50 ngày x 400.000/ngày = 20.000.000đ; của em trai bị hại: 50 ngày x 500.000/ngày = 25.000.000đ; bồi thường tổn thất tinh thần: 90.000.000đ.

Bị cáo đồng ý bồi thường theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xem xét các khoản chi phí thực tế và hợp lệ theo Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP của HĐTP TANDTC ngày 06/9/2022, chấp nhận các khoản sau: Chi phí điều trị tại bệnh viện 56.440.000đ; tiền xe đi lại 3.200.000đ; tiền công lao động của bị hại và của 01 người chăm sóc 50 ngày x 240.000đ/ngày x 2 người = 24.000.000đ; bồi thường tổn thất tinh thần: 90.000.000đ. Tổng cộng: 173.640.000đ. Bị cáo đã bồi thường 51.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 122.640.000đ.

Bị hại yêu cầu Tòa án buộc bị cáo bồi thường theo Bản án sơ thẩm đã tuyên. Bản án có hiệu lực pháp luật sẽ được thi hành theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn S và ông T, bà H là cha mẹ của bị cáo S cam kết sẽ tìm cách bồi thường nhanh chóng cho bị hại sớm nhất trong điều kiện có thể, vì hiện nay gia đình rất khó khăn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng kháng cáo của bị hại không có căn cứ nên không chấp nhận. Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Tuấn K, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn S 08 (T1) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2023.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 585; 586, 590 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Nguyễn Tuấn S phải bồi thường sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Tuấn K số tiền là 173.640.000đ, bị cáo đã bồi thường 51.000.000đ, còn phải tiếp tục bồi thường 122.640.000đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các

khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS (2015) tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Bình Định;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Cường